

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN TU MƠ RÔNG
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 02/2023/HSST
Ngày 16- 03 - 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN TU MƠ RÔNG - TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Bình Thanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông A Trung và ông A Phun.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông tham gia phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/HSST, ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Quang H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 26/7/1998 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn Kon Năng Tr, xã Đăk U, huyện Đăk H, tỉnh Kon T; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 08/12. dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang M, sinh năm 1975 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Anh A T, sinh năm 1981, chị Y X sinh năm 1982;

Cùng trú tại: Thôn Mô G, xã Ngọc L, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon T, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Đặng Tiến D, sinh năm 1989;

Trú tại: Thôn Tân L, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh KonT. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Lê Quang M, sinh năm 1975, bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974;

Cùng trú tại: Thôn Kon Năng Tr, xã Đăk U, huyện Đăk H, tỉnh Kon T. Có mặt.

+ Y T, sinh năm 1996;

Trú tại: Thôn Đăk K, xã Ngọc L, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon T. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nông Văn T, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn Mô G, xã Ngọc L, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon T. Vắng mặt.

+ Anh A V, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn Mô G, xã Ngọc L, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Điểm cầu trung tâm: Trụ sở TAND huyện Tu Mơ Rông, thôn Mô Pả, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

Điểm cầu thành phần: Hội trường xét xử TAND huyện Đăk Hà, số 01 Ngô Đăng, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 19/10/2022, Lê Quang H (SN: 26/7/1998) trú tại thôn Kon Năng Tr, xã Đăk U, huyện Đăk H, tỉnh Kon T đi bộ ngang qua nhà A Tường (SN: 1981) trú thôn Mô Gia, xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông thì nhìn thấy một xe mô tô BKS: 82G1 – 022.70 đang dựng trước sân nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để bán tiêu xài cá nhân. H đi vào nhà A T thì thấy một số người đang ngồi uống rượu và được A T mời uống rượu cùng. Khoảng 05 phút sau thì hết rượu nên H nói dối với A T rằng cho H mượn xe mô tô để đi mua rượu về uống tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt xe trên thì được A T tin tưởng và đồng ý. Khi đó A T đưa chìa khóa xe mô tô trên cho H và nói với Nông Văn T (SN: 1977) trú thôn Mô G, xã Ngọc L, huyện Tu Mơ R đi cùng Huy. Khi T đang mang giày để đi cùng thì H đã nhanh chóng điều khiển xe mô tô trên đi ra khỏi nhà A T để tẩu thoát. Sau khi lấy được xe, H điều khiển xe xuống xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon T để cất giấu. Đến ngày 20/10/2022 H điều khiển xe mô tô trên đến nhà Đặng Tiến D (SN: 1989) trú thôn Tân L, xã Đăk H, huyện Đăk H và nói dối với D rằng vợ mình đang điều trị tại bệnh viện không có tiền chi trả nên hỏi mượn D số tiền 1.000.000 đồng và để chiếc xe trên lại để làm tin. Ngày hôm sau Huy tiếp tục đến nhà D mượn thêm 1.000.000

đồng. Sau khi nhận được tiền từ D thì H đi lang thang không về nhà và tiêu xài hết số tiền trên. Đến ngày 25/12/2022 Huy bị phát hiện và bắt giữ tại Công an xã Ngọc W, huyện Đăk H, tỉnh Kon T. Quá trình điều tra H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tu Mơ Rông xác định xe mô tô BKS: 82G1 – 022.70 do bị cáo Lê Quang H chiếm đoạt tại thời điểm định giá là 8.333.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-TMR ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Lê Quang H về tội “*Lừa đảo chiếm tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 25/12/2022.

Về vật chứng: Chiếc xe là của anh A T, cơ quan điều tra đã trả lại cho A T là phù hợp nên đề nghị không xem xét nữa. Anh Đặng Tiến D là người cất giữ xe mô tô BKS: 82G1 – 022.70 nhưng không biết xe mô tô trên là tài sản do phạm tội mà có nên quá trình điều tra không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Anh Đặng Tiến D không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 2.000.000 đồng nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại thôn Mô G, xã Ngọc L, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon T nên thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tu Mơ Rông, điều tra viên; Viện kiểm sát và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng họ đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì khác, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang H khai nhận: Vì thiếu tiền tiêu xài nên khi đi bộ ngang qua nhà của anh A T nhìn thấy xe mô tô BKS: 82G1- 022.70 trị giá 8.333.000đ của anh A T dựng trước sân nhà, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên nhằm bán kiếm tiền tiêu xài. Sau đó, Huy vào nhà của anh A T ngồi uống rượu, lợi dụng lòng tin, thiếu cảnh giác của gia đình anh A T, H lấy lí do đi mua rượu để lừa dối A T cho mượn xe, khi anh T giao chìa khóa xe, H đã nhanh chóng rời khỏi nhà anh T, mang xe về Đắk H, Đắk H sử dụng rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài.

Hành vi lừa dối anh T nhằm chiếm đoạt chiếc xe máy đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ với lỗi cố ý trực tiếp. Khi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản chiếm đoạt 8.333.000 đồng nên bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông truy tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuy người bị hại đã nhận lại chiếc xe và không bị thiệt hại gì nhưng bị cáo vẫn tự nguyện tác động người thân khắc phục toàn bộ hậu quả gây nên, bồi thường cho người bị hại 8.000.000đ; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực học tập, cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Anh Đặng Tiến D là người cầm giữ xe mô tô BKS: 82G1 – 022.70 nhưng không biết xe mô tô trên là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[5] Vật chứng vụ án: Xe mô tô BKS: 82G1 – 022.70 số máy: G3D4E395592, số khung 0610GY377189 là của vợ chồng A Tường mua của chị Y T nhưng chưa sang tên đổi chủ, anh A T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên không đề cập.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động bố mẹ là ông Mão bà Túc bồi thường thay cho bị cáo. Anh A T đã nhận lại xe, nhận đủ số tiền bồi thường 8.000.000đ và không yêu cầu gì thêm; ông Mão bà Túc thống nhất cho bị cáo H số tiền 8.000.000 đồng đã bồi thường thay, anh D cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 2.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2022.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quang H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/03/2023); Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- Công an huyện Tu Mơ Rông;
- CCTHADS huyện Tu Mơ Rông;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Bình Thanh